

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 18/03/2021.
“V/v tranh chấp hôn nhân và
gia đình ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Hiếu;
2. Ông Lý Vĩnh Thành.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phát Huy, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 18/03/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 313/2020/TLST - HN ngày 13 tháng 10 năm 2020 về “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2021/QĐXXST - HN ngày 09 tháng 02 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2021/QĐST - TA ngày 03/3/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thu TO, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Số 344, ấp L, xã LG, huyện MC, tỉnh An Giang;

Bị đơn: Anh Lê Vũ Phương UY, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Số 538, khóm VP, phường SN, thành phố K, tỉnh An Giang.

Chị Lê Thị Thu TO có đơn xin xét xử vắng mặt;

Anh Lê Vũ Phương UY vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ

án, nguyên đơn chị Lê Thị Thu TO trình bày:

Chị (Lê Thị Thu TO) và anh Lê Vũ Phương UY đi đến kết hôn năm 2009, hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LG, huyện MC, tỉnh An Giang ngày 17/03/2010, số 36; quyền 01.

Cuộc sống chung không hòa hợp nhau nên phát sinh mâu thuẫn và hiện nay đã không còn sống chung với nhau đã 03 năm nay. Nay tình cảm vợ chồng đã hết nên chị kiện ly hôn anh UY.

Về con chung:

Vợ chồng sanh 01 con chung tên Lê Công DH, sinh ngày 23/02/2010, hiện do anh UY đang nuôi dạy, chị đồng ý giao con chung cho anh UY nuôi dạy và chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung:

Chị TO khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã triệu tập anh Lê Vũ Phương UY (qua người thân chị Lê Vũ Phương VN) nhưng anh UY không cung cấp ý kiến và không đến Tòa án tham gia tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nên không tiến hành hòa giải được.

Qua xác minh:

Ban khóm VP, phường SN, thành phố K cung cấp: Anh Lê Vũ Phương UY, sinh năm: 1989, có đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Số 538, khóm VP, phường SN, thành phố K, tỉnh An Giang. Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố K có điện thoại cho anh Lê Vũ Phương UY (có chứng kiến của anh Nguyễn Thanh Phúc - Phó Ban khóm VP, phường SN, thành phố K nghe cuộc trao đổi điện thoại giữa cán bộ Tòa án và anh UY, được anh UY cho biết: Anh đã biết việc vợ anh khởi kiện ly hôn tại Tòa án nhân dân thành phố K; các văn bản tố tụng của Tòa án, chị của anh tên Lê Vũ Phương VN ký nhận thay, nhưng anh UY không đến Tòa án vì hiện nay anh bận đi làm thuê, ý kiến của anh phần trình bày thời gian và điều kiện đi đến hôn nhân cũng như phát sinh mâu thuẫn của vợ chồng đúng như theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về con chung: Vợ chồng sanh 01 con chung tên Lê Công DH, sinh ngày 23/02/2010, hiện do anh (UY) đang nuôi dạy, anh xin nuôi dạy con chung và không yêu cầu chị TO cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh UY cho biết không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án nhân dân thành phố K tổng đạt các văn bản tố tụng qua người thân là Lê Vũ Phương VN (chị của anh UY) có ký nhận qua trung gian các văn bản tố tụng của Tòa án và chị VN có thông báo cho anh UY biết việc chị TO kiện ly hôn anh.

Tại phiên toà, hội đồng xét xử công bố:

Ý kiến trình bày của chị Lê Thị Thu TO;

Ý kiến trình bày của chị Lê Vũ Phương VN (chị của anh UY);

Kết quả xác minh của Tòa án nhân dân thành phố K do Ban nhóm VP, phường SN, thành phố K cung cấp.

- Phát biểu của Kiểm sát viên:

* Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

* Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 48 BLTTDS. Xác định thẩm quyền thụ lý quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách pháp lý của các đương sự, thu thập đầy đủ tài liệu, chứng cứ để làm căn cứ giải quyết vụ án và lập hồ sơ đúng theo quy định tại các Điều 195, 196, 198 và Điều 203 BLTTDS năm 2015.

* Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa:

Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

* Việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn có yêu cầu được xét xử vắng mặt, thuộc trường hợp tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 228 BLTTDS 2015.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, lời khai của đương sự thể hiện: Thông qua tìm hiểu, bà TO và ông UY đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn ngày 17/3/2010 tại Ủy ban nhân dân xã LG, huyện MC. Do đó, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ vợ chồng.

Xét, vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và sống chung với nhau. Tuy nhiên, trong suốt thời gian dài mà bà TO và ông UY không thể hàn gắn, ông UY đã được tòa án mời tham gia hòa giải nhưng không đến. Hơn nữa, thông qua người thân, ông UY đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà TO, nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014, việc bà TO yêu cầu ly hôn với ông UY là có căn cứ chấp nhận.

Về con chung:

Có một con chung tên Lê Công DH, sinh ngày 23/02/2010, hiện DH đang sống cùng ông UY, bà TO đồng ý giao con chung cho ông UY nuôi dạy và không cấp dưỡng nuôi con. Mặc dù, không trực tiếp ghi nhận ý kiến của ông UY cũng như DH (con UY và TO) do UY không cung cấp địa chỉ cụ thể nhưng theo Biên bản ghi lời khai ngày 09/02/2020, bà Lê Vũ Phương VN (chị ruột ông UY) cho biết: Ông UY thường xuyên liên hệ với gia đình có nguyện vọng tiếp tục nuôi dạy con chung, không yêu cầu bà TO cấp dưỡng. Để đảm bảo ổn định tâm sinh lý cũng như cuộc sống bình thường cho con việc giao con chung cho ông UY tiếp tục nuôi dạy, bà TO không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung:

Không có, không yêu cầu nên không đề cập xem xét giải quyết.

Căn cứ các Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng:

Chị Lê Thị Thu TO khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Lê Vũ Phương UY. Đồng thời, anh UY cư trú trên địa bàn thành phố K. Xét, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố K theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1]. Về vắng mặt của đương sự:

Chị Lê Thị Thu TO có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Anh Lê Vũ Phương UY được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 288 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt.

Về nội dung:

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị TO và anh UY đi đến hôn nhân năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LG, huyện MC, tỉnh An Giang ngày 17/03/2010, số 36; quyền 01 nên xem là hôn nhân hợp pháp.

Chứng cứ chị TO đưa ra để yêu cầu ly hôn anh UY là cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, anh chị không còn sống chung với nhau 03 năm nay. Tình cảm vợ chồng không còn và không thể hàn gắn, chị TO xin ly hôn anh UY.

Qua xác minh và được chị Lê Vũ Phương VN (chị của anh UY) cho biết: Chị là chị ruột của Lê Vũ Phương UY, sinh năm: 1989. Địa chỉ: Số 538, tổ 19, khóm VP, phường SN, thành phố K, tỉnh An Giang. Hiện nay (UY) đi làm thuê ở xa, thỉnh thoảng mới về nhà. Chị đã thông báo cho UY biết việc Lê Thị Thu

TO khởi kiện yêu cầu ly hôn và UY chấp nhận. UY có yêu cầu nuôi con tên: Lê Công DH, sinh ngày 23/02/2010 (Do UY đang nuôi dạy) và không có yêu cầu (TO) phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung - nợ chung: Chị TO và anh UY khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Khoản 2 Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: “Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ, chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác”; Xét thấy, chị TO và anh UY không còn sống chung thời gian dài là vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị TO khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh UY là có căn cứ.

[3] Về con chung:

Chị TO khai, chị và anh UY sống chung sanh 01 con chung tên: Lê Công DH, sinh ngày 23/02/2010, hiện do anh UY đang nuôi dạy, chị TO không tranh chấp và theo trình bày của chị VN thì anh UY không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Xét, cuộc sống cháu DH đã ổn định nên giao con chung cho anh UY tiếp tục nuôi dạy, chị TO không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp theo quy định pháp luật.

[4] Về tài sản chung - nợ chung:

Chị TO khai không có và chị VN cho biết cũng không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập đến giải quyết.

[5] Về án phí:

Chị Lê Thị Thu TO phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí mà chị đã nộp.

Anh Lê Vũ Phương UY không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và các Điều 147, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 và điểm đ khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

[1]. Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Thu TO;

Chị Lê Thị Thu TO được ly hôn anh Lê Vũ Phương UY.

[2] *Về con chung:*

Anh Lê Vũ Phương UY được nuôi dạy con chung tên: Lê Công DH, sinh ngày 23/02/2010, chị Lê Thị Thu TO không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Lê Vũ Phương UY cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở chị Lê Thị Thu TO trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[3]. *Về án phí:*

Chị Lê Thị Thu TO phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0004144 ngày 13 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K; chị TO đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình.

Anh Lê Vũ Phương UY không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[4]. *Về quyền kháng cáo:*

Chị Lê Thị Thu TO và anh Lê Vũ Phương UY vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. K (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS TP.K (1);
- Các đương sự;
- UBND xã, phường nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kiều Nga